

Số: 80/2024/QĐST- DS

Đà Lạt, ngày 02 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 306/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc “*Tranh chấp chia di sản thừa kế*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1.1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Đình C, sinh năm 1960; địa chỉ: C Nguyên Tử L, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đoàn Thị Tuyết N, sinh năm: 1966; địa chỉ: A Đ, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy ủy quyền ngày 30/9/2024 do Văn phòng C1 chứng thực)

1.2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1971; địa chỉ: 3 Đ, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

1.3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đỗ Nguyễn Tường V, sinh năm 1988; địa chỉ: C Nguyên Tử L, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Chị Đỗ Nguyễn Thùy V1, sinh năm 1990; địa chỉ: C Nguyên Tử L, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đỗ Nguyễn Tường V, sinh năm 1988; địa chỉ: C Nguyên Tử L, Phường H, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng (Giấy ủy quyền ngày 13/11/2024 do Văn phòng C1 chứng thực).

- Anh Đỗ Quốc Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: C Nguyên Tử L, Phường H,

thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về xác định di sản thừa kế:

Bà Nguyễn Thị Hương T, sinh năm 1965 (chết năm 2019) theo trích lục khai tử số: 33/TLKT do Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 17/5/2019. Di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Hương T để lại là $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa 779, 778, 777, 776, 773A, tờ bản đồ số 46D, Phường H, thành phố Đ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AN 726151 được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Hương T và bà Nguyễn Thị Thu H đồng sử dụng ngày 27/11/2008.

2.2. Về xác định người thừa kế:

Bà Nguyễn Thị Hương T chết không để lại di chúc. Do đó, xác định hàng thừa kế thứ nhất của bà Nguyễn Thị Hương T gồm: Cha mẹ bà Nguyễn Thị Hương T là cụ Nguyễn Phúc Đ1 (sinh năm 1914, chết năm 1987) và cụ Vũ Thị D (sinh năm 1929, chết năm 2018); chồng là Đỗ Đình C và 03 người con chung gồm: Đỗ Nguyễn Tường V, Đỗ Nguyễn Thùy V1, Đỗ Quốc Đ. Trong đó, cha mẹ của bà Nguyễn Thị Hương T đã chết trước thời điểm mở thừa kế nên không được hưởng di sản thừa kế của bà Nguyễn Thị Hương T.

2.3. Về thỏa thuận phân chia di sản:

- Chị Đỗ Nguyễn Tường V, chị Đỗ Nguyễn Thùy V1 và anh Đỗ Quốc Đ tự nguyện từ chối nhận di sản thừa kế theo pháp luật mà mình được hưởng từ bà Nguyễn Thị Hương T đối với di sản thừa kế là $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa 779, 778, 777, 776, 773A, tờ bản đồ số 46D, Phường H, thành phố Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AN 726151 được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp cho bà Nguyễn Thị Hương T và bà Nguyễn Thị Thu H đồng sử dụng ngày 27/11/2008. Các anh chị nêu trên tự nguyện nhường lại kỹ phần thừa kế mà mình được hưởng cho cha mình là ông Đỗ Đình C.

- Ông Đỗ Đình C đồng ý nhận di sản mà mình được hưởng từ bà Nguyễn Thị Hương T và đồng ý nhận các kỹ phần thừa kế mà các con đã từ chối nhận di sản.

- Sau khi nhận phần di sản được hưởng từ bà Nguyễn Thị Hương T và nhận kỹ phần thừa kế mà các con từ chối nhận di sản nhường lại, ông Đỗ Đình C được toàn quyền sử dụng đối với $\frac{1}{2}$ diện tích đất thuộc thửa 779, 778, 777, 776, 773A, tờ bản đồ số 46D, Phường H, thành phố Đ theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở số AN 726151 được Ủy ban nhân dân thành phố Đ cấp ngày 7/11/2008 để đồng sử dụng với bà Nguyễn Thị Thu H.

Ông Đỗ Đình C có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm các thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/đăng ký biến động, cập nhật thay đổi về quyền quản lý, sử dụng nhà đất trên theo đúng quy định của pháp luật.

2.4. Về giá trị tài sản tranh chấp: Các đương sự tự thỏa thuận về giá trị tài sản tranh chấp là 5.000.000.000 đồng.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ông Đỗ Đình C tự nguyện chịu 700.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã chi phí xong.

2.6. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên tiền án phí dân sự là:

- Án phí ông Đỗ Đình C phải chịu trên giá trị kỷ phần được hưởng 5.000.000.000 đồng là: $50\% \times [112.000.000 \text{ đồng} + (0,1\% \times 1.000.000.000 \text{ đồng})]$
= 56.500.000 đồng.

Do ông Đỗ Đình C là người cao tuổi (trên 60 tuổi) và có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, ông Đỗ Đình C được miễn toàn bộ số tiền án phí dân sự sơ thẩm phải nộp theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- THA dân sự Tp. Đà Lạt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hương Trang